

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI NÔNG DÂN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

ThS NGUYỄN KIM TÔN

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là khu vực sản xuất nông nghiệp lớn nhất nước nên việc xây dựng chính sách nhằm đưa nông nghiệp của vùng phát triển bền vững. Trong phát triển nông nghiệp bền vững, nông dân đóng vai trò quan trọng nhất, bởi vậy, phát huy những thế mạnh, khắc phục những khó khăn, hạn chế của nông dân trong phát triển nông nghiệp bền vững là công việc cần được tiến hành đồng bộ, thường xuyên.

**1.** Để phát huy vai trò trong phát triển nông nghiệp bền vững, nông dân ĐBSCL phải có đủ năng lực, trình độ cần thiết đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển như: có năng lực và trình độ để làm chủ công nghệ và phương pháp sản xuất tiên tiến, hiện đại; có ý thức tự giác và tinh thần hợp tác tốt nhằm thực hiện liên kết sản xuất; có ý thức đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao trong sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp có chất lượng tốt; có ý thức và tinh thần trách nhiệm cao đối với cộng đồng xã hội, tích cực tham gia giải quyết các vấn đề xã hội tại địa phương; có ý thức và tinh thần trách nhiệm trong bảo vệ nguồn tài nguyên nông nghiệp và môi trường sinh thái nông thôn.

Xem xét những đặc điểm của nông dân ĐBSCL, bên cạnh những ưu trội, còn một số thách thức nội tại ngay từ chính nông dân trên con đường đưa nền nông nghiệp của vùng phát triển bền vững:

*Thứ nhất,* ĐBSCL là vùng đất được thiên nhiên ưu đãi, với những thủy hải sản phong phú, phù sa

màu mỡ tạo nên những cánh đồng trù phú. Sự giàu có, phì nhiêu cùng với quá trình di dân khai hoang mở đất đã tạo ra tính cách phóng khoáng, đôi khi có phần dễ dãi, như một tính cách đặc trưng của người nông dân nơi đây. Hơn thế nữa, do tác động của nền kinh tế thị trường, lối sống tiêu dùng, hưởng thụ đã và đang ảnh hưởng mạnh mẽ tới người dân cả nước nói chung và nông dân ĐBSCL nói riêng. Lối sống tiêu dùng của một phần đông nông dân ĐBSCL đã phần nào cản trở sự phát triển của họ. Điều này đã được chứng minh qua rất nhiều trường hợp nông dân nhận được tiền đền bù, giải tỏa đất đai và giàu lên nhanh chóng. Họ trở thành tỷ phú chỉ sau một đêm bán đất. Có trong tay hàng chục tỷ đồng nhưng không biết quản lý, số tiền lớn đó dần hết đi với cuộc sống chi tiêu phóng khoáng của người dân. Điển hình nhất là tại Phú Quốc, Kiên Giang, cơn sốt đất đai đã khiến nhiều gia đình nông dân bỗng chốc thành tỷ phú nhờ bán đất, nhưng cuộc sống giàu sang đó không duy trì được lâu. Do thiếu sự quan tâm nghiên cứu lý khoa học và việc chi tiêu thái quá của ngu-

dân, sau một thời gian, họ trắng tay và quay trở lại cuộc sống ban đầu.

Nông dân ĐBSCL sản xuất nông nghiệp theo những trào lưu; sẵn sàng tiếp nhận cái mới khi có lợi nhưng cũng sẵn sàng từ bỏ nó khi bất lợi. Hiện tượng phá bỏ cây này trồng cây khác là những ví dụ điển hình cho việc làm thiếu kế hoạch đó. Đây là những trở ngại lớn đối với nhu cầu phát triển bền vững cũng như xây dựng lối sống văn hóa mới ở nông thôn nói riêng và toàn bộ vùng ĐBSCL nói chung.

*Thứ hai*, ảnh hưởng của nền văn minh nông nghiệp lúa nước truyền thống nên tâm lý và tinh cách tiểu nông vẫn còn tồn tại khá phổ biến. Ý thức mùa vụ đã ăn sâu trong nếp nghĩ và công việc của người dân nhưng ý thức về thời gian đôi khi vẫn còn mờ nhạt, tạo nên lối sống chậm chạp. Một bộ phận nông dân thiếu ý chí làm giàu với lối sống thụ động, lệ thuộc, không cầu tiến. Tâm lý với cái chung đồng nhất “không hơn không thua”, “không cao không thấp” vẫn còn tồn tại nhiều nơi trong cộng đồng dân cư nông thôn. Điều này đã kìm hãm sự năng động và phát triển của chính bản thân nông dân ĐBSCL nói riêng và sự phát triển nông nghiệp bền vững của khu vực ĐBSCL nói chung.

*Thứ ba*, nông dân ĐBSCL được hình thành, phát triển gắn liền với quá trình hội tụ, giao lưu văn hóa của nhiều dân tộc khác nhau. Điều này làm cho nông dân nơi đây chứa đựng nhiều giá trị tích cực của mỗi cộng đồng dân tộc mang lại, đó là tinh chịu thương, chịu khó và kinh nghiệm trồng lúa nước lâu đời của người Việt; kinh nghiệm buôn bán, làm vườn, làm rẫy của người Hoa; kinh nghiệm trị thủy và các phương thức thủy lợi nội đồng của người Khmer; kinh nghiệm đi biển và đánh bắt cá ven biển của người Chăm... Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị tích cực, một số dân tộc do ảnh hưởng của những phong tục, tập quán lạc hậu đã kìm hãm sự phát triển của bản thân và sự phát triển chung của khu vực. Những lễ hội kéo

dài, tốn kém đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của nhiều người dân. Việc đóng góp, công đức tại các ngôi chùa một mặt góp phần củng cố tinh cộng đồng và giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống, nhưng ở một số nơi, người dân đóng góp quá nhiều trong khi nguồn thu nhập còn hạn hẹp đã làm giảm các nguồn lực cho đầu tư sản xuất, cho việc học hành của con cái. Hơn thế nữa, một số dân tộc, điển hình là người Khmer thường sống quây quần thân tộc, hướng nội, họ coi đời sống thực là cõi tạm và luôn hướng về tương lai là cõi Niết bàn. Do vậy, họ gặp nhiều khó khăn khi thích nghi với nền kinh tế thị trường đòi hỏi cần có sự năng động, sự mở rộng giao lưu hợp tác và tư tưởng thực tế.

Bên cạnh đó, cộng đồng dân cư của ĐBSCL được hình thành chủ yếu qua quá trình hội tụ của các cộng đồng di cư từ nhiều vùng miền khác nhau nên tính cách của họ khá phóng khoáng và không ngại đi chuyên, tỵ suất xuất cư hàng năm luôn cao nhất cả nước. Tỷ suất xuất cư lớn đã gây ra nhiều vấn đề xã hội nhức nhối như tình trạng thiếu lao động nông nghiệp, cá lao động chất lượng cao lẫn lao động phổ thông, đặc biệt là trong thời vụ cao điểm.

*Thứ tư*, trình độ học vấn, tay nghề của người dân ĐBSCL nói chung và nông dân ĐBSCL nói riêng rất thấp. Sau 30 năm đổi mới, mặc dù là khu vực có điều kiện phát triển kinh tế vào loại khá của cả nước, hệ thống cơ sở giáo dục, đào tạo được Nhà nước quan tâm đầu tư, nâng cấp, mở rộng, nhưng ĐBSCL vẫn còn là “vùng trũng” về phát triển nguồn nhân lực, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Mạng lưới đào tạo nghề cho lao động nông thôn được mở rộng tới tất cả các tỉnh, thành phố nhưng chưa đi vào chiều sâu, thiếu tính hiệu quả. Tỷ trọng dân số từ 5 tuổi trở lên đang đi học của ĐBSCL chỉ đạt 20,3%, thấp nhất so với các vùng trong cả nước. Ngược lại, tỷ trọng dân số từ 5 tuổi trở lên chưa từng đi học lên tới 6,1<sup>o</sup>, cao hơn so với mức trung bình của cả

nước. Tại nông thôn ĐBSCL, tỷ lệ biết đọc, biết viết của dân số từ 15 tuổi trở lên chỉ đạt 92%<sup>3</sup>, thấp hơn mức trung bình của cả nước.

Cùng với trình độ học vấn thấp, việc đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề cho nông dân ĐBSCL chưa đáp ứng so với yêu cầu đặt ra. Tỷ lệ lao động nói chung đã qua đào tạo của ĐBSCL chỉ đạt 10,4%<sup>4</sup> tổng số lực lượng lao động. Riêng đối với lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản trong độ tuổi lao động, tỷ lệ chưa qua đào tạo tại ĐBSCL là rất cao và cao nhất cả nước, chiếm tới 98,29%<sup>5</sup> tổng số lao động.

Trình độ học vấn, tay nghề thấp là thách thức to lớn trong phát huy vai trò của nông dân ĐBSCL trong phát triển nông nghiệp bền vững, gây khó khăn cho nông dân trong tiếp cận và ứng dụng thành tựu khoa học-công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, cản trở nông dân tham gia giải quyết các vấn đề chính trị-xã hội ở nông thôn, đồng thời làm cho các chỉ tiêu trong phát triển chung của khu vực không đạt yêu cầu đặt ra.

Thứ năm, nông dân và dân cư nông thôn ít quan tâm tới những vấn đề chung của địa phương và của đất nước. Họ chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của việc tham gia các hoạt động dân chủ tại địa phương. Trong các cuộc họp, nông dân và dân cư nông thôn thường thảo luận các nội dung liên quan đến xóa đói giảm nghèo, còn các hoạt động khác ít được đề cập. Thực tế, xóa đói, giảm nghèo là nhiệm vụ quan trọng, được đề cập thường xuyên tại khu vực nông thôn và trở thành "quen thuộc" với nông dân và dân cư nông thôn. Hơn nữa nội dung này gắn liền với lợi ích thiết thực của họ.

**2.** Trước những yêu cầu của quá trình phát triển nông nghiệp bền vững ĐBSCL có một số giải pháp quan trọng sau:

*Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho các chủ thể liên quan, thúc đẩy sự đồng thuận, tạo cơ sở xã*

*hội để phát huy vai trò của nông dân trong phát triển nông nghiệp bền vững*

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, nhận thức của người dân ĐBSCL về sự cần thiết và nhu cầu của phát triển nông nghiệp bền vững; vị trí, vai trò của họ trong phát triển nông nghiệp bền vững của khu vực. Đối với nông dân ĐBSCL, thực hiện tuyên truyền đề nâng cao ý thức tiết kiệm, nỗ lực vươn lên xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chủ động; luôn có ý thức tiếp nhận và ứng dụng những thành tựu khoa học-công nghệ tiên tiến nhất trong sản xuất nông nghiệp; nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong liên kết trong sản xuất; trong bảo vệ tài nguyên nông nghiệp và môi trường sinh thái nông thôn và xây dựng xã hội nông thôn lành mạnh.

Để làm được việc này cần thực hiện đồng thời nhiều kênh thông tin, nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục khác nhau như: thực hiện tuyên truyền giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng; phát hành sách, tờ rơi, pa nô, áp phích thông qua các phiên họp, các buổi sinh hoạt định kỳ của các thành viên trong hệ thống chính trị cơ sở; thông qua các hoạt động bồi dưỡng của các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan chuyên môn thông qua hoạt động giáo dục và đào tạo các cấp.

Trong tuyên truyền, giáo dục cần nâng cao trình độ của đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho các đối tượng trên. Bên cạnh đó, đối với mỗi đối tượng, mỗi nội dung cần áp dụng các hình thức phù hợp. Gắn công tác tuyên truyền với những hoạt động cụ thể, kết hợp tuyên truyền với các hoạt động vui chơi, giải trí. Tập trung những đối tượng có ảnh hưởng để tuyên truyền, tuyên truyền một cách có hệ thống, triệt để và hiệu quả. Thực hiện từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp với phương châm lâu dài, kiên trì và bền bỉ.

*Thứ hai, phát triển khoa học và công nghệ, giúp nông dân ĐBSCL xây dựng thành công nền nông nghiệp bền vững*

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ cho phát triển nông nghiệp bền vững của khu vực. Quy hoạch mạng lưới các cơ sở nghiên cứu khoa học của khu vực theo hướng liên kết vùng và trong mối quan hệ với mạng lưới các cơ sở nghiên cứu khoa học của cả nước về nông nghiệp và phát triển nông nghiệp bền vững. Xác định nội dung nghiên cứu cụ thể nhằm phục vụ cho quá trình phát triển nông nghiệp bền vững, ưu tiên nghiên cứu những lĩnh vực trọng điểm mà khu vực có lợi thế. Thực hiện hợp tác, chia sẻ những thành tựu khoa học-công nghệ với các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước. Gắn kết nghiên cứu với việc ứng dụng thực tiễn. Coi nhà khoa học thực sự là bạn của nhà nông. Xây dựng một cơ chế thích hợp để nhà khoa học và nhà nông hợp tác, liên kết với nhau, đôi bên cùng có lợi.

Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến phục vụ cho phát triển nông nghiệp bền vững. Không ngừng tìm tòi, sáng tạo và nhân rộng các mô hình liên kết, mô hình sản xuất có hiệu quả trong nông dân. Khuyến khích việc chia sẻ những kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp giữa những hộ nông dân. Khen thưởng, động viên kịp thời những nông dân có sáng kiến kinh nghiệm mang nhiều giá trị và chia sẻ cho nhiều thành viên khác.

*Thứ ba, tăng cường đào tạo nghề, nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp bền vững cho nông dân ĐBSCL*

Tăng cường đào tạo nghề, nâng cao trình độ sản xuất cho nông dân. Hỗ trợ các cá nhân, tổ chức trong đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho nông dân. Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng, từng nhiệm vụ. Thực hiện đào tạo nghề theo hướng chuyên

sâu cho nông dân, đào tạo một cách cơ bản, có hệ thống và đầy đủ. Ưu tiên đào tạo nghề cho nông dân sản xuất những lĩnh vực mà khu vực có lợi thế như nuôi trồng thủy sản, trồng lúa, trồng cây ăn trái, rau màu... Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nông dân sử dụng công nghệ cao trong sản xuất.

Bên cạnh việc đào tạo nghề nâng cao trình độ sản xuất cho nông dân, chính quyền các cấp trong khu vực cần thiết lập một cơ chế, một kênh thông tin để nông dân được thường xuyên tiếp cận với những thành tựu mới nhất trong nghiên cứu khoa học về phát triển nông nghiệp bền vững. Tăng cường công tác khuyến nông, đổi mới công tác khuyến nông theo hướng tổ chức của nông dân, của cộng đồng; chủ động trong việc định hướng tiếp thu tiến bộ kỹ thuật. Tại vùng khó khăn, hỗ trợ xây dựng hệ thống khuyến nông tự nguyện do nông dân điều hành với sự trợ giúp của các cơ quan chuyên môn; tại vùng thuận lợi, khuyến khích xã hội hoá dịch vụ khuyến nông có chi trả.

Trong quá trình xây dựng nông nghiệp theo hướng bền vững ở ĐBSCL, do nhiều yếu tố khác nhau tác động, nông dân ĐBSCL có những ưu điểm và một số hạn chế. Phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, rào cản của nông dân ĐBSCL trong phát triển nông nghiệp bền vững sẽ góp phần quan trọng xây dựng vùng ĐBSCL phát triển giàu mạnh, văn minh.

1, 2, 3. Xem Tổng cục Thống kê: *Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ thời điểm 1-4-2014: Các kết quả chủ yếu*, Nxb Thống kê, H, 2015, tr. 46, 46, 52

4. Xem Tổng cục Thống kê: *Báo cáo điều tra lao động việc làm năm 2014*, Nxb Thống kê, 2015, tr. 17

5. Xem Tổng cục Thống kê: *Kết quả tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011*, Nxb Thống kê, H, 2012, tr. 307-309.